

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 - Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a, khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Phương A, sinh ngày 27/8/2019 cho

chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L với mức 1.000.000đ/ tháng (một triệu đồng) kể từ tháng 3/2022 đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Bùi Văn H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí anh Bùi Văn H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bùi Văn H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/000628 ngày 24/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa